

Hà Nội, ngày **19** tháng 7 năm 2013

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng,
chống tham nhũng tại Bộ Giao thông vận tải (2009-2012)

Thực hiện Quyết định số 2617/QĐ - TTCP ngày 12/10/2012 của Tổng thanh tra Chính phủ về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) tại Bộ Giao thông vận tải, Tổng thanh tra Chính phủ kết luận như sau:

A. KẾT QUẢ THANH TRA

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tổ chức, chỉ đạo, tuyên truyền phổ biến pháp luật PCTN

Lãnh đạo Bộ GTVT đã triển khai kịp thời công tác PCTN tới các đơn vị trực thuộc Bộ như thành lập Ban Chỉ đạo phối hợp thực hiện công tác PCTN; thành lập Phòng thanh tra 4 thuộc Thanh tra Bộ để làm công tác chuyên trách về công tác PCTN; ban hành văn bản phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức của Bộ về PCTN; xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động PCTN của Chính phủ; ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn I, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 của Bộ GTVT, ban hành Quy tắc ứng xử đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giao thông; Danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo Nghị định 58/2007/NĐ-CP; đã tổ chức được một số lớp học tập các nghị quyết của Đảng về công tác PCTN; thực hiện cuộc vận động của Đảng về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Trường Cán bộ quản lý giao thông vận tải đã triển khai đưa nội dung PCTN vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng; đã xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng vốn và tài sản; quản lý, sử dụng phí và lệ phí trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ và một số lĩnh vực khác. Kết quả thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và kiến nghị khắc phục nhiều thiếu sót trong các lĩnh vực quản lý được thanh tra, kiểm tra. Giai đoạn 2009-2012, các cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố 8 vụ việc, xử lý hành chính 10 người có hành vi tham nhũng.

Tháng 2/2013 đã phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng của Bộ GTVT”.

2. Về cải cách thủ tục hành chính, cơ chế quản lý

Bộ đã tiến hành việc rà soát, kiến nghị phương án đơn giản hóa các TTHC đảm bảo thời gian quy định, đã công bố, ban hành 454 TTHC, trong đó bổ sung 181, sửa đổi 273 TTHC.

Bộ có 24 cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; 95 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Ban hành Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV ngày 5/12/2008 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông thuộc UBND cấp tỉnh, huyện; Thông tư số 04/2009/TT-BGTVT ngày 8/5/2009 quy định tiêu chuẩn giám đốc Sở giao thông vận tải thuộc UBND cấp tỉnh; Quyết định 2736/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2012 quy định về thực hiện chế độ trách nhiệm của công chức thuộc Bộ GTVT trong thi hành nhiệm vụ công vụ.

Kết quả chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ các năm 2009 chuyển đổi 286/908 người; năm 2010 chuyển đổi được 312/957 người; năm 2011 chuyển đổi 420/982 người.

3. Việc xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Bộ đã thực hiện việc rà soát cơ chế quản lý tài chính, tiêu chuẩn, định mức liên quan đến dịch vụ giao thông thuộc danh mục sản phẩm dịch vụ công ích theo Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ; các định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động hoa tiêu hàng hải, vận hành khai thác, duy tu bảo dưỡng đài thông tin duyên hải; quản lý, bảo trì cầu, đường, nhà ga, thông tin, tín hiệu đường sắt; sửa chữa phương tiện chuyên dùng đường thủy nội địa; quản lý, bảo trì đường bộ, bến phà, bến xe; quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông; đã rà soát 130 trên 155 tiêu chuẩn ngành (TCN), hoàn chỉnh soát xét 115 TCVN, 31 TCCS và 38 QCVN, đang soát xét 156 TCN để phân loại, chuyển đổi thành Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), Quy chuẩn quốc gia (QCVN), Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS). Ban hành mới định mức (Thông tư 58/2012/TT-BGTVT ngày 28/12/2012) thay thế định mức tại các Quyết định 1006/ĐS/KH ngày 26/11/1992, Quyết định 11/QĐ/CSHT ngày 7/11/1999.

4. Việc công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị

Về công tác tổ chức cán bộ: Ban Cán sự đảng đã ban hành các quy định phân cấp quản lý cán bộ thuộc Bộ, quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ; công khai quy hoạch cán bộ các đơn vị trực thuộc Bộ giai đoạn 2011-2016.

Về quản lý quy hoạch giao thông: Bộ đã công bố Chiến lược phát triển toàn ngành giao thông đến 2020 định hướng đến 2030, các quy hoạch phát triển chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, hàng không và đường thủy nội địa; ban hành quy định phân công, phân cấp trong lập, quản lý quy hoạch giữa các cơ quan trong Bộ; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nội dung, trình tự lập quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải cấp tỉnh.

Về quản lý đầu tư xây dựng: Các năm 2009-2011, Bộ GTVT giao Kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư. Từ năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chi tiết vốn đầu tư đến từng dự án. Việc triển khai thực hiện đầu tư dự án cơ bản tuân thủ theo các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu trong lập, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, tổ chức đấu thầu; lập, phê duyệt dự toán, thiết kế bản vẽ thi công; lập, phê duyệt quyết toán.

Về quản lý tài chính: Bộ đã thực hiện việc công khai về tiêu chí phân bổ ngân sách (lần đầu), dự toán, quyết toán sử dụng ngân sách, nguồn kinh phí khác phù hợp với quy định về công khai quản lý ngân sách nhà nước, pháp luật về PCTN.

5. Việc kê khai, xác minh tài sản, thu nhập

Kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập các năm như sau: Năm 2009, toàn ngành có 6.264 người kê khai trong đó 1.337 người kê khai lần đầu, 4.927 người kê khai bổ sung, Bộ trực tiếp quản lý là 388 người. Năm 2010, toàn ngành có 7.994 người kê khai trong đó 1.071 người kê khai lần đầu, 6.923 người kê khai bổ sung; Bộ trực tiếp quản lý là 432 người. Năm 2011, toàn ngành có 8.030 người kê khai trong đó 540 người kê khai lần đầu, 7.490 người kê khai bổ sung; Bộ trực tiếp quản lý là 444 người.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, THIẾU SÓT

Việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về PCTN của Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc giai đoạn (2009 – 2012) còn những hạn chế, thiếu sót như sau:

1. Cải cách thủ tục hành chính, cơ chế quản lý

Việc hoàn thiện sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính của Bộ còn chậm so với kế hoạch đề ra, chưa ban hành các tiêu chí về khối lượng, chất lượng, thời gian làm cơ sở quản lý, đánh giá hoạt động của các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan trực thuộc; chưa tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá việc thực hiện chế độ tự chủ của các cơ quan trực thuộc.

Bộ máy quản lý của Bộ, còn có sự trùng về tên gọi, chồng chéo về chức năng giữa một số vụ, cục trực thuộc Bộ với vụ, cục của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; còn giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị trong Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Việc cho phép Cục Đăng kiểm Việt Nam được huy động vốn, đầu tư ra ngoài, đầu tư cho thuê tài sản tại Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGTVT-BTC ngày 30/12/2011 không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

2. Việc xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Bộ vẫn còn 31 TCN chưa được chuyển đổi thành TCVN, TCCS hoặc loại bỏ, một số định mức phục vụ cho công tác sửa chữa thường xuyên đã quá lạc hậu hoặc không phù hợp với thực tế nhưng chưa được sửa đổi; các khu quản lý đường bộ chưa xây dựng giá sản phẩm dịch vụ công ích quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định.

Bộ chưa có quy chế quản lý, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định đầu tư, đấu thầu và chất lượng công trình đối với các công trình, dự án ủy quyền cho Sở Giao thông địa phương thực hiện đầu tư, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng quốc lộ.

3. Công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị

Về quản lý quy hoạch giao thông: Thông tin công khai Quy hoạch phát triển giao thông còn chưa giúp các tổ chức xã hội và công dân tham gia giám sát việc thực hiện.

Về quản lý đầu tư xây dựng: Còn có hạng mục công trình đã hoàn thành nhưng chưa lập dự toán; năm 2009 còn 264 dự án, năm 2010 còn 183 dự án, năm 2011 còn 183, đến 9/2012 còn 115 dự án đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư. Bộ chưa quy định về việc chuyển giao thẩm quyền quản lý vận hành sau khi dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đối với các dự án thực hiện theo phương thức hợp đồng BOT; chậm ban hành quy trình nghiệm thu thanh quyết toán đối với những công trình nạo vét luồng tàu sông, biển.

Đối với việc công khai tài chính: Việc công khai dự toán thu, chi thường xuyên còn chậm, chưa đúng với mẫu biểu theo quy định. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ban Quản lý dự án 2 (Trực thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam) không công khai số liệu dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách năm 2010, 2011, 2012; chưa kiểm tra, thanh tra về công khai tài chính đối với các đơn vị trực thuộc.

4. Việc thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

Bộ chưa tổng kê, tổng hợp được các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã được thực hiện; không tổng hợp được các sai phạm đã phát hiện, không tổng hợp được tình hình thực hiện các kiến nghị và việc thực hiện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân.

B. KIẾN NGHỊ

Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ GTVT:

- Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm về việc còn để những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện pháp luật về PCTN đã nêu trên.

- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN.

- Tổ chức rà soát, nghiên cứu quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm hạn chế hoặc loại bỏ những tồn tại như đã nêu trên. Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát lại quy định quản lý tài chính tại Cục Đảng kiểm Việt Nam nhằm loại bỏ những bất cập về cơ chế tài chính như đã nêu trong kết luận. Xây dựng, ban hành các tiêu chí cơ bản làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chế độ tự chủ; tiếp tục hoàn thành việc sửa đổi các TTHC, hoàn thiện hệ thống quản lý chất

lượng, hệ thống dữ liệu về đầu tư; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm tăng cường công khai minh bạch các hoạt động của Bộ.

- Tổ chức thực hiện việc rà soát, sửa đổi, bổ sung về tiêu chuẩn, quy chuẩn để chuyển đổi sang TCVN, QCVN hoặc TCCS; nghiên cứu, sửa đổi, ban hành mới định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các công tác đầu tư, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng trong các lĩnh vực quản lý của Bộ như đã nêu trên. Chấn chỉnh công tác lập và quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chất lượng công trình và kỷ luật trong quyết toán vốn đầu tư. Đặc biệt kiểm soát việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư đối với các dự án, công trình ủy quyền cho các Sở Giao thông địa phương đầu tư, duy tu, bảo dưỡng.

- Rà soát, sửa đổi công tác lập, phân bổ và giao dự toán khắc phục tình trạng giao chậm, giao nhiều lần; công khai, minh bạch về tài chính ngân sách theo đúng quy định; chỉ đạo các đơn vị dự toán cấp dưới thực hiện công khai đúng biểu mẫu, số liệu công khai tài chính phải chính xác, thực hiện chế độ công khai đầy đủ.

- Xây dựng hệ thống thông tin thống nhất về công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thực hiện kết luận, kiến nghị của các cơ quan kiểm toán, thanh tra đối với toàn bộ lĩnh vực quản lý của Bộ.

Trên đây Thông báo Kết luận thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN tại Bộ GTVT. /sp

Nơi nhận:

- Tổng thanh tra Chính phủ;
- Phó Tổng TTCP Trần Đức Lượng;
- Công Thông tin (để đăng tải);
- Vụ KHTC, TH (để họp báo);
- Vụ GS, KT thực hiện KL sau thanh tra;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Trần Đức Lượng